TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2020/HS-ST
Ngày 25/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Dương Quốc Dũng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/QĐXXST–HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh V A; sinh năm 1982 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp PL, xã MT B, CT-KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh L, sinh năm 1958 và bà Trang Thị Lệ K, sinh năm 1958; Vợ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 18/7/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2013/HS-ST ngày 18/7/2013, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: ấp CN, xã HY, AB, KG

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Trang Thị Lệ K**, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp PL, xã MT B, huyện CT-KG

Người làm chứng: Anh **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: ấp PL, xã MT B, huyện CT-KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 14/4/2020 Danh V A đi bộ đến nhà mẹ ruột bà Trang Thị Lệ K trú ấp PL, xã MT B, CT-KG thì gặp H (chưa xác định nhân thân) tại khu vực dưới bến chùa Khmer. Tại đây H mua ma túy cho V A sử dụng cùng với H, sau khi sử dụng ma túy xong H rủ V A đi coi đua xe tại ngã ba cây xăng đầu lộ Giục Tượng thì V A đồng ý. Sau đó, V A đi về nhà bà K lấy xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, biển kiểm soát 62F9-4999 đi cùng H ra đầu lộ Giục Tượng coi đua xe. Sau khi coi đua xe xong H rủ V A đi trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân thì V A đồng ý. Lúc này, V A điều khiển xe biển kiểm soát 62F9-4999 chở H ngồi phía sau tìm tài sản lấy trộm.

Đến khoảng 01 giờ, ngày 15/4/2020 khi cả hai đến cổng số 1 khu Cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. V A đậu xe ở ngoài, H đưa V A 01 cây đoản bằng sắc tự chế, V A đi một mình đến khu vực có nhiều xe môtô đang đậu. Khi quan sát thấy không có người trong coi V A dùng đoạn cây sắc bẻ khóa xe môtô loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 68B1-107.60 của anh Nguyễn Văn N. Sau khi trộm được xe, H điều khiển chạy đi còn V A chạy xe của mình. Khi đến khu vực xã Minh Hòa H và V A đổi xe cho nhau (vì H không biết đường đi). Sau đó cả hai chạy xe về nhà V A, H đưa cây đoản sắc cho V A giữ và nói sáng quay lại sẽ đi bán xe rồi H đi về nhà. Sau khi H về thì V A đem cất dấu 02 chiếc xe trên trong nhà. Lúc này lực lượng Công huyện Châu Thành tiến hành truy đuổi bắt quả tang tại nhà V A cùng tang vật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng**:**

- 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 68B1-107.60, số khung C641DY64105, số máy 5C641064105, màu đỏ đen.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, biển kiểm soát 62F9-4999 (đã qua sử dụng).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô A0118491, tên Nguyễn Thị Kim Đ.

- 01 thanh kim loại màu trắng tròn hình chữ L dài 11,5cm, ngang 04cm có gắn thanh kim loại dẹp dài 2,5cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐTĐGTS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: Chiếc xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, biển số 68B1-107.60, số khung C641DY64105, số máy 5C641064105, màu đỏ đen có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 5.394.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại chiếc xe môtô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số kiểm soát 68B1-107.60, số khung C641DY64105, số máy 5C641064105, màu đỏ đen cho người bị hại anh Nguyễn Văn N.

- Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu ORIENTAL, biển kiểm soát 62F9-4999 (đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe mô tô A0118491, tên Nguyễn Thị Kim Đ. Đây là xe thuộc quyền sở hữu của bà Trang Thị Lệ K việc bị cáo lấy chiếc xe trên để làm phương tiện phạm tội thì bà K hoàn toàn không biết nên cần xử lý trả lại cho bà K là phù hợp.

- Đối với 01 thanh kim loại màu trắng tròn hình chữ L dài 11,5cm, ngang 04cm có gắn thanh kim loại dẹp dài 2,5cm đây là phương tiện phạm tội nên cần đề nghị xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn N đã nhận lại chiếc xe bị mất và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Riêng đối với đối tượng tên H không xác định được nhân thân lai lịch, vì vậy Cơ quan điều tra không thể triệu tập được để làm việc và xác định hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT- VKS- CT ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh V A về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh V A phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh V A** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho bà Trang Thị Lệ K chiếc xe môtô nhãn hiệu ORIENTAL, biển kiểm soát 62F9-4999 (đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe môtô A0118491, mang tên Nguyễn Thị Kim Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng tròn hình chữ L dài 11,5cm, ngang 04cm có gắn thanh kim loại dẹp dài 2,5cm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 01 giờ, ngày 15/4/2020 Danh V A đã cùng với đối tượng tên H (chưa rỏ nhân thân lai lịch) đi đến Cổng số 01 khu Cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây H đưa cho V A 01 cây đoản bằng sắc để bẻ khóa, V A liền đi đến nơi đậu xe quan sát thấy không có người trông giữ nên đã lén lút lấy trộm

chiếc xe môtô loại Sirius, màu đỏ đen, mang biển số kiểm soát 68B1-107.60 của anh Nguyễn Văn N. Sau khi lấy trộm được xe V A và H đem xe về nhà V A cất giấu thì bị Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mà bị cáo lấy trộm của bị hại có giá trị là 5.394.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ....*". Như vậy, việc bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của bị hại có giá trị 5.394.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo đủ năng lực nhận thức rỏ việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động nên ý thức bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động. Trong vụ án này cho thấy, bị cáo lợi dụng đêm tối vắng người qua lại và lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc bảo quản tài sản để lén lút lấy trộm xe của bị hại với ý định bán lấy tiền tiêu xài thì bị Công an phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại, tạo T lý bất an cho người dân, gây dư luận xấu trong xã hội nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện thì vào năm 2013 bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tuy đã được xóa án tích nhưng qua đây cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là thỏa đáng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị mất trộm đã được nhận lại nên người bị hại anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu ORIENTAL, biển kiểm soát 62F9-4999 (đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe môtô A0118491, mang tên Nguyễn Thị Kim Đ đã bị thu giữ trong vụ án. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc xe này là do bà Trang Thị Lệ K mua lại của người khác nhưng chưa sang tên, việc bị cáo lấy chiếc xe của bà K để làm phương tiện phạm tội thì bà K hoàn toàn không biết. Do xét thấy bà K không có lỗi và tại phiên tòa bà K có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bà K có thể hiện rỏ là bà xin HĐXX cho bà được nhận lại chiếc xe trên đem về sử dụng. Xét yêu cầu của bà K là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

7.2 Đối với 01 thanh kim loại màu trắng tròn hình chữ L dài 11,5cm, ngang 04cm có gắn thanh kim loại dẹp dài 2,5cm đây là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh V A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Danh V A 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/4/2020.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho bà Trang Thị Lệ K 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu ORIENTAL, biển kiểm soát 62F9-4999 (đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe môtô A0118491, mang tên Nguyễn Thị Kim Đ, biển kiểm soát 62F9-4999.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng tròn hình chữ L dài 11,5cm, ngang 04cm, có gắn thanh kim loại dẹp dài 2,5cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 27/QĐ-VKS-CT ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Danh V A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong